

Bản án số: 156/2025/DS-PT
Ngày 21 – 01 – 2025
V/v tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

- Ông Trương Thanh Dũng.
- Bà Giang Thị Cẩm Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/204/TLPT-DS, ngày 16/10/2024 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà **Dương Thị T** là nguyên đơn trình bày: Năm 2002, bà cho ông H mượn 05 chỉ vàng 24K (vàng 9999). Do giữa bà với ông H là người quen (chồng của bà là ông T1 với ông H là anh em cô cậu với nhau) nên không có làm giấy tờ.

Đến năm 2006, ông H trả 01 chỉ vàng 24K, còn thiếu 04 chỉ vàng 24K chưa trả. Bà đòi nhiều lần nhưng ông H cứ hứa. Bà đã yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải thì ông H không đồng ý trả và xác định là đã trả đủ vàng. Tài sản 05 chỉ vàng 24K (vàng 9999) là của riêng bà, ông T1 là chồng bà đã chết vào năm 1995. Nay, bà chỉ yêu cầu ông H trả 04 chỉ vàng 24K (vàng 9999). Bà không yêu cầu tính lãi. Bà xác định, giá vàng vào thời điểm ngày 06/9/2024 là 7.800.000 đồng/1 chỉ vàng 24K (vàng 9999).

Theo ông Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày: Giữa ông và bà T không có bà con nhưng chồng của bà T là ông T1 với ông là bà con cô cậu với nhau (Mẹ của ông T1 và cha của ông là anh em ruột). Vào năm 2002, ông có mượn của bà T 05 chỉ vàng 24K (vàng 9999), nhưng ông đã trả đủ cho bà T vào năm 2003. Khi mượn và trả vàng không có làm giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận miệng và cũng không có ai chứng kiến ngoài mẹ chồng bà T (đã chết). Mục đích ông mượn vàng là để cải tạo vuông tôm vào năm 2002, đến năm 2003 ông thu hoạch tôm xong thì trả đủ cho bà T. Bà T cho rằng ông nợ vàng nhưng việc nợ vàng này đã hơn 20 năm, nếu ông còn nợ thì bà T đã đòi ông từ trước chứ không phải đến nay. Ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T. Ông đồng ý với giá vàng hiện nay là 7.800.000 đồng/1 chỉ vàng 24K (vàng 9999).

Theo bà Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà là vợ ông H. Bà thống nhất với lời trình bày của ông H. Bà T chỉ khởi kiện đòi ông H trả 04 chỉ vàng 24K (vàng 9999) chứ không có yêu cầu gì đối với bà, nên bà không có ý kiến gì thêm.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T. Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị T 04 (bốn) chỉ vàng 24K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Đề nghị Hội đồng xét phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Dương Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả 04 chỉ vàng 24K (vàng 9999).

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H:

[3.1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm ông H đều thừa nhận có mượn của bà Dương Thị T 05 chỉ vàng 24K (vàng 9999) để nuôi tôm vào năm 2002. Đến năm 2003, ông H đã trả đủ vàng cho bà T.

Bà T thừa nhận có cho ông H mượn 05 chỉ vàng 24K (vàng 9999) và ông H chỉ trả được 01 chỉ vàng 24K, còn nợ lại 04 chỉ vàng 24K (vàng 9999).

Như vậy, ông H thừa nhận có mượn 05 chỉ vàng của bà T, ngoài lời thừa nhận của bà T là ông H có trả 01 chỉ vàng thì ông không có chứng cứ nào khác chứng minh đã trả đủ 05 chỉ vàng 24K (vàng 9999) cho bà T. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác thể hiện ông đã hoàn trả đủ vàng cho bà T như lời ông trình bày.

[3.2] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự:

Ông Nguyễn Văn H không được chấp nhận kháng cáo, nên ông H phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004253 ngày 17/9/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

[6] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 515 Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T. Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị T 04 (Bốn) chỉ vàng 24K (vàng 9999).

2. Về án phí dân sự:

Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.560.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm. Ông H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004253 ngày 17/9/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bà Dương Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004180 ngày 22/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

Lê Phan Công Trí